

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 356 /GM-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 9 năm 2018

SỞ LAO ĐỘNG TB & XH QUẢNG NGÃI

ĐẾN Số: 2879/2018
Ngày: 28/9/2018

GIẤY MỜI

Chuyên: Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp để cho ý kiến các nội dung sau:

Lưu hồ sơ số:

- (1) Chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Long Sơn kết hợp chỉnh trang đô thị tại Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi.
- (2) Về dự án Công viên Hòa bình Mỹ Lai thành phố Quảng Ngãi.
- (3) Chính sách hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài giai đoạn 2018-2020.
- (4) Giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

1. Thành phần

- Đồng chí Trần Ngọc Căng, Chủ tịch UBND tỉnh, chủ trì;
- Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ban ngành, địa phương, đơn vị;

+ Nội dung (1): Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, UBND thành phố Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Xây dựng phát triển Long Sơn.

+ Nội dung (2): Xây dựng, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thành phố Quảng Ngãi, UBND xã Tịnh Khê; Quỹ Hoà Bình Mỹ Lai.

+ Nội dung (3): Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh.

+ Nội dung (4): Ban Quản lý dự án các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, UBND thành phố Quảng Ngãi và các phòng ban liên quan, Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

- VPUB: PCVP, các phòng Nghiên cứu, CBTH.

2. Thời gian: Bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút ngày 03/10/2018 (Thứ tư).

3. Địa điểm: Phòng họp số 2 - UBND tỉnh.

4. Giao nhiệm vụ:

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Nhà đầu tư chuẩn bị và báo cáo tóm tắt nội dung (1); trong đó lưu ý báo cáo cụ thể phương án xử lý 03ha đất Bến xe ô tô khách Bắc Quảng Ngãi.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Nhà đầu tư báo cáo tổng hợp đề xuất đầu tư dự án Công viên Hòa bình Mỹ Lai; Sở Xây dựng báo cáo quy hoạch chi tiết 1/500 dự án Công viên Hòa bình Mỹ Lai (nội dung 2).

c) Sở Tài chính chuẩn bị và báo cáo tóm tắt nội dung (3).

d) BQL dự án các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh chuẩn bị và báo cáo tóm tắt nội dung (4).

Đề nghị các đại biểu nghiên cứu tài liệu kèm theo để tham gia góp ý tại cuộc họp.

Trân trọng kính mời các đồng chí dự họp./.

Nơi nhận:

- Thành phần dự họp;
- Phòng Quản trị - Tài vụ;
- Lưu: VT, Thbha302.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Văn Thế

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2120 /STC-HCSN

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 9 năm 2018

V/v ý kiến đối với chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Chuyên: *PK & K*
ĐẾN Ngày: 13.9.2018

Thực hiện ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh (theo truyền đạt của Văn phòng UBND tỉnh tại văn bản số 1181/VP-KGVX ngày 10/9/2018 về việc tham mưu chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài). Sau khi nghiên cứu nội dung Công văn số 2158/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 24/8/2018 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc giải trình tiếp thu ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp lần thứ 9 Khóa XII về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 – 2020 (Công văn số 2158/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 24/8/2018), Sở Tài chính xin có ý kiến như sau:

1. Đối với nội dung cơ quan soạn thảo đề xuất 3 nhóm đối tượng hỗ trợ về các khoản chi phí: đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết (tại điểm 1 Mục II Công văn số 2158/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 24/8/2018).

Ngày 15/6/2016, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính ban hành Thông tư Liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC Hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (Thông tư Liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC). Theo đó:

a) Về đối tượng áp dụng: Tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này đã quy định đối tượng cụ thể. Vì vậy, địa phương không quy định thêm đối tượng ngoài đối tượng đã được quy định.

b) Về nội dung và mức chi hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 3 Thông tư Liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC đã quy định:

- Đối với các nội dung và mức hỗ trợ cụ thể như: tiền ăn trong thời gian đào tạo, chi phí đi lại, các khoản lệ phí, thì thực hiện theo mức quy định cụ thể.

- Đối với các nội dung và mức chi quy định mức tối đa hoặc không quá, như: đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí khám sức khỏe, hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề. Đề nghị cơ quan soạn thảo đề xuất quy định mức chi cụ thể theo từng nội dung nhưng không vượt quá mức quy định tại Thông tư Liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

Riêng kinh phí hỗ trợ đối với người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính

phù về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất, phải được bố trí từ nguồn kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khoản 2 Điều 6 Thông tư Liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC).

2. Đối với nội dung cơ quan soạn thảo đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ vay vốn (tại điểm 2 Mục II Công văn số 2158/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 24/8/2018):

Nội dung này đã được Chính phủ quy định tại Điều 11 và Mục 3 Chương V Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm. Theo đó, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ bị thu hồi đất nông nghiệp và người lao động là người dân tộc thiểu số được vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của pháp luật. Người lao động thuộc hộ cận nghèo, người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng được vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Quỹ quốc gia về việc làm theo quy định tại Mục 3 Chương V Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015.

Vi vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ về đối tượng, nguyên tắc cho vay, mức vay, điều kiện bảo đảm tiền vay,...

3. Về khả năng cân đối ngân sách địa phương:

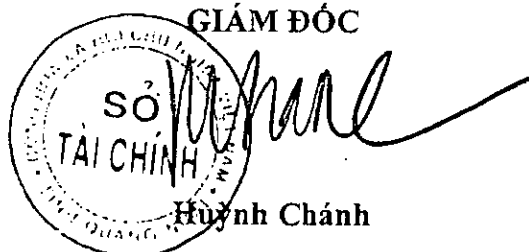
Nhu cầu kinh phí chi thường xuyên hàng năm để thực hiện các chế độ, chính sách, đề án, dự án, chương trình, ... do địa phương đã ban hành rất lớn (*số liệu tạm xác định năm 2018: 558.559 triệu đồng, năm 2019: 838.284 triệu đồng, năm 2020: 721.869 triệu đồng*), nhưng khả năng cân đối ngân sách tỉnh chỉ bố trí được gần 50% so với nhu cầu (*năm 2018 bố trí 267.767 triệu đồng/558.559 triệu đồng*). Như vậy, việc ban hành chế độ, chính sách mới làm tăng chi ngân sách khi chưa có nguồn đảm bảo là chưa phù hợp với quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 (điểm 1.3 khoản 1 Mục II).

Việc ban hành chính sách chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh là cần thiết. Tuy nhiên, để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương, Sở Tài chính kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo cơ quan soạn thảo thực hiện đúng quy định, không mở rộng đối tượng hỗ trợ chi phí, vay vốn; không tăng mức hỗ trợ chi phí, vay vốn từ ngân sách nhà nước.

Sở Tài chính kính báo cáo UBND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Lao động-TB và Xã hội;
- Sở Tài chính;
- + Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- + Phòng QLNS;
- + Website Sở Tài chính;
- Lưu VT, HCSN.



TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 12 năm 2016

LAO ĐỘNG TB & XH QUẢNG NGÃI

Số 227-TB/TU

Án số:
Ngày: 29/12/2016

Ủy viên:
Số hồ sơ:

KẾT LUẬN

CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ VIỆT CHỮ, ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG,
BÍ THƯ TỈNH ỦY, TRƯỞNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH
tại buổi làm việc với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Sáng ngày 21/12/2016, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức làm việc với lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do đồng chí Lê Việt Chữ, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chủ trì. Tham dự buổi làm việc có đồng chí Nguyễn Thanh Quang, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Trần Văn Minh, Phó Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Võ Phiên, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng chí Đặng Văn Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng chí Đặng Thị Lệ Thu, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nội vụ...

Sau khi nghe đồng chí Lương Kim Sơn, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016, nhiệm vụ chủ yếu năm 2017, trọng tâm là đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và việc chăm lo Tết cho các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội; ý kiến tham gia của các đồng chí dự họp; thay mặt Thường trực Tỉnh ủy đồng chí Lê Việt Chữ, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh kết luận như sau:

I. Trong thời gian qua, tập thể cán bộ, công chức của Sở đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, khắc phục những tồn tại, chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, các đề án trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020; tích cực tổ chức nhiều phiên giao dịch việc làm, giải quyết việc làm cho khoảng 39.000 lao động, xuất khẩu lao động ra nước ngoài đạt 1.600 lao động; kịp thời giải quyết chính sách đối với người có công trên địa bàn tỉnh; công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội đạt được những kết quả... góp phần quan trọng vào sự ổn định và phát triển của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lao động, thương binh và xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém: đào tạo nghề chưa

gắn với giải quyết việc làm, chưa phù hợp với nhu cầu thị trường, dẫn đến tình trạng lao động qua đào tạo vừa thừa, lại vừa thiếu. Các cơ sở giáo dục dạy nghề quy mô nhỏ, chất lượng đào tạo thấp, khả năng tìm việc và tự tạo việc làm của người lao động qua đào tạo còn hạn chế. Công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động còn nhiều bất cập; các hoạt động giao dịch việc làm còn đơn lẻ, thiếu sự đa dạng; xã hội hóa về dịch vụ việc làm chưa phát triển ...

II. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017

1. Ngành lao động, thương binh và xã hội có vị trí quan trọng, bảo đảm yêu cầu phát triển đồng bộ giữa kinh tế và xã hội, đưa chính sách của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống, thực hiện các chính sách lao động, việc làm, bảo trợ xã hội, an sinh xã hội là nhiệm vụ rất quan trọng và cũng rất khó khăn; vì vậy, yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải nỗ lực, tự vươn lên, vượt qua chính mình đổi mới, sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng trong đào tạo nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, thực hiện tốt các chính sách người có công, bảo trợ xã hội, an sinh xã hội.

2. Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là nhân dân về học nghề, lao động bằng nghề là niềm vinh dự, là cách tốt nhất để thoát nghèo bền vững, tôn vinh nghề nghiệp, tăng cường công tác tư vấn, hướng nghiệp trong nhà trường; tổ chức các hội thi, hội thao tuyên truyền tôn vinh bàn tay vàng, tôn vinh người lao động,... góp phần nhận thức đúng đắn hơn về định hướng nghề nghiệp, tăng cơ hội việc làm và thu nhập cho người lao động.

3. Kiên quyết đổi mới, giao quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và tài chính cho các cơ sở đào tạo nghề; nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề theo hướng sát với yêu cầu của doanh nghiệp sử dụng lao động; có lộ trình tách các đơn vị dạy nghề công lập ra khỏi chức năng quản lý nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa việc đào tạo nghề, nhà nước không trực tiếp giao chỉ tiêu, ngân sách cho các cơ sở đào tạo nghề công lập, đào tạo phải gắn với giải quyết việc làm, khắc phục tình trạng đào tạo chất lượng kém, đào tạo ra không có việc làm.

4. Sở chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với sử dụng lao động; cơ chế, chính sách giảm nghèo ở các huyện miền núi theo hướng người nghèo càng tạo ra nhiều sản phẩm thì càng được hỗ trợ nhiều từ kinh phí nhà nước theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIX (*hoàn thành trong Quý I/2017*).

5. Xuất khẩu lao động là nhiệm vụ rất quan trọng góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân, nâng cao ý thức, kỷ luật, kinh nghiệm nghề nghiệp cho người lao động. Trong năm 2017, Sở khẩn trương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích xuất khẩu lao động, đáp ứng với thị trường khu vực và thế giới; khuyến khích lực lượng đi lao động nước ngoài để người dân có thu nhập cao, tăng tiêu dùng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm có trách nhiệm giúp người sử dụng lao động tuyển được lao động đúng ngành nghề, bảo đảm chất lượng; người dân được học nghề, có việc làm, thu nhập phù hợp nghề nghiệp và khả năng của người lao động. Cần sớm có cơ chế khuyến khích phát triển mạnh mẽ dịch vụ tư vấn giới thiệu việc làm ngoài công lập và tư vấn khởi nghiệp. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm theo hướng chủ động dự báo, tìm hiểu nhu cầu người sử dụng lao động và tìm người cung ứng lao động, đào tạo để đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động; tăng cơ hội việc làm và thu nhập cho người dân. Có giải pháp cụ thể để giải quyết việc làm cho số sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng chưa có việc làm.

7. Giao Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư chủ động tham mưu lãnh đạo tỉnh huy động nguồn lực cho đào tạo nghề, bổ sung Quỹ giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động với mức bằng hoặc cao hơn quy định của Trung ương; thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng Quỹ giải quyết việc làm.

8. Về Kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2017): Giao cho ngành tập trung rà soát, kiên trì thực hiện với quyết tâm cao nhất, giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng. Tổ chức các hoạt động tu sửa nghĩa trang; thăm viếng Mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình thương binh, liệt sĩ, bệnh binh, các đối tượng chính sách... thực sự chu đáo, thiết thực, hiệu quả gắn với việc chăm lo tốt hơn cho đối tượng chính sách và giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn; ăn quả nhớ người trồng cây. Kịp thời có văn bản trả lời đơn, thư cho người dân biết và đồng thuận về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công.

- Phối hợp với các huyện, thành phố khảo sát, chọn đối tượng người có công, gia đình thương binh, liệt sĩ, cán bộ tiền khởi nghĩa đặc biệt khó khăn về nhà ở; tạm ứng ngân sách tỉnh để thực hiện xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công ngay từ đầu năm 2017.

9. Về chăm lo Tết cho các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội: Sở có trách nhiệm chủ động tham mưu và tổ chức thực hiện đầy đủ, chu đáo

các chế độ, chính sách cho đối tượng người có công; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng bảo trợ xã hội; bảo đảm cho mọi người, mọi nhà đón tết đầm ấm, vui vẻ, hạnh phúc; đặc biệt lưu ý hộ nghèo, cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em mồ côi... phải đủ lương thực trong dịp Tết.

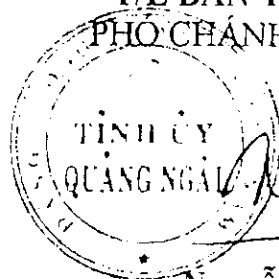
10. Về tổ chức bộ máy:

Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc, thực chất việc thực hiện nhiệm vụ năm 2016, rà soát làm rõ hơn chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy, Đề án vị trí việc làm; Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập; tham mưu cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy
- HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy
- Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội;
Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nội vụ;
Giáo dục và Đào tạo; Y tế
- C, PCVP Tỉnh ủy
- P.Kinh tế, Tổng hợp
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Trung

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

Số 23 -CT/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 6 năm 2017

ĐƠN LAO ĐỘNG TB & XH QUẢNG NGÃI

CHỈ THỊ

Lưu ý số:

Sau 5 năm (2011 - 2015) triển khai thực hiện Chỉ thị 16-CT/TW ngày 08/5/2012 của Ban Bí thư, công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của tỉnh đạt một số kết quả, toàn tỉnh có 8.041 lao động đi làm việc ở nước ngoài, đạt 114,8% kế hoạch.

Tuy nhiên, công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của tỉnh còn hạn chế. Chất lượng lao động thấp; lao động tham gia vào thị trường có thu nhập cao chưa nhiều (khoảng 30 - 35%/tổng số người đi lao động nước ngoài). Hầu hết doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh quy mô nhỏ, năng lực, sức cạnh tranh yếu. Quyền lợi của người lao động đi làm việc ở nước ngoài chưa được bảo đảm thỏa đáng; một bộ phận người lao động ý thức kỷ luật, tác phong làm việc còn kém; vi phạm kỷ luật lao động và luật pháp nước sở tại... làm giảm uy tín, hình ảnh của lao động Việt Nam ở nước ngoài.

Nguyên nhân của các hạn chế, yếu kém là do: Một số cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài chưa thường xuyên, đầy đủ, chưa làm tốt việc đào tạo nghề, ngoại ngữ, giáo dục pháp luật, phong tục, tập quán,... của nước sở tại cho người lao động. Một số tổ chức và cá nhân lợi dụng việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài để trục lợi, lừa đảo người lao động. Việc quản lý, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài chưa thường xuyên, kịp thời và nghiêm minh.

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng và Nhà nước về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chỉ thị 16-CT/TW ngày 08/5/2012 của Ban Bí thư và các chính sách, pháp luật

của Nhà nước về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cần phải xác định và đưa chỉ tiêu này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo

- Tăng cường nắm bắt thông tin về thị trường lao động, nhất là các thị trường có mức thu nhập cao; khảo sát, đánh giá nhu cầu lao động đi làm việc ở nước ngoài của các địa phương để có kế hoạch, giải pháp tổ chức tốt việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghề, ngoại ngữ và các kỹ năng cần thiết cho người lao động, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động ở các nước.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước và các lợi ích của việc đi làm việc ở nước ngoài để người dân nắm bắt đầy đủ thông tin, lựa chọn ngành nghề phù hợp, đăng ký tham gia đi lao động ở nước ngoài.

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Trung ương; đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các chính sách của tỉnh hỗ trợ người lao động tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; kịp thời giải quyết những vướng mắc khi người lao động làm thủ tục hành chính có liên quan đến việc đăng ký đi lao động ở nước ngoài.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tiếp cận người lao động để tư vấn, tuyển chọn lao động và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về tuyển chọn, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động làm việc ở nước ngoài.

- Các cơ quan quản lý nhà nước phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn tỉnh có cơ chế ưu tiên người lao động đi lao động ở nước ngoài tiếp cận vốn vay nhanh chóng, thuận lợi.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, thanh tra tổ chức, cá nhân làm công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích, hiệu quả kinh tế - xã hội khi người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

bảo đảm cho người lao động và các tầng lớp nhân dân nắm bắt đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, quyền và nghĩa vụ của người lao động khi tham gia lao động ở nước ngoài; giới thiệu rộng rãi điển hình lao động đi làm việc ở nước ngoài nhằm vận động nhân dân thay đổi nhận

người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Phát huy vai trò của nhân dân trong việc giám sát, tố giác những hoạt động lợi dụng việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài để trục lợi, lừa đảo người lao động.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng các chuyên mục, chuyên trang, chương trình về đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài; thông tin, tuyên truyền khách quan, trung thực, kịp thời về việc đi lao động ở nước ngoài, nhất là các cá nhân điển hình, mang lại hiệu quả kinh tế cho bản thân, gia đình, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

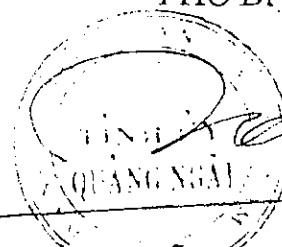
5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi việc triển khai thực hiện Chỉ thị này; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo.

Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Vụ III, Văn phòng Trung ương Đảng
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh
- Các sở, ban, ngành tỉnh
- Ủy ban MTTQVN tỉnh
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy
- CVP, PCVP Tỉnh ủy
- P. Kinh tế; P. Tổng hợp
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Thanh Quang

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1282 /STC-HCSN

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 6 năm 2018.

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của
HĐND tỉnh ban hành chính sách
hỗ trợ người lao động đi làm việc
ngoài theo hợp đồng

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Chuyên: PXC/HK
Ngày: 07/06/2018

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1210/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 23/5/2018 về việc góp ý dự thảo trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2020. Sau khi nghiên cứu dự thảo, đối chiếu với các quy định hiện hành của cấp thẩm quyền, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về đối tượng áp dụng: Tại gạch đầu dòng thứ 2 (đề nghị sửa lại điểm a, b để dễ dẫn chiếu) khoản 2 Mục III của dự thảo Tờ trình và gạch đầu dòng thứ 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết; đề nghị quy định cụ thể đối tượng áp dụng, không quy định chung chung (không thuộc diện đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư Liên tịch số 09/2016/...). Riêng đối tượng vay vốn đi xuất khẩu lao động, phải thống nhất với đối tượng vay vốn đi xuất khẩu lao động, quy định tại Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh.

2. Về chính sách hỗ trợ người lao động vay vốn đi xuất khẩu lao động: Ngày 31/8/2017, UBND tỉnh đã ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, tại Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND. Tại khoản 2 Điều 5 Quyết định này, UBND tỉnh đã quy định cụ thể đối tượng cho vay vốn đi xuất khẩu lao động.

Vì vậy, để thống nhất áp dụng một chính sách trên cùng một địa bàn, đối với chính sách hỗ trợ người lao động vay vốn đi xuất khẩu lao động (tại điểm d khoản 2 Mục IV của dự thảo Tờ trình và điểm d khoản 3 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết); đề nghị cơ quan soạn thảo dẫn chiếu nội dung này thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh.

Sở Tài chính có ý kiến đề Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- + Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- + Phòng QLNS;
- + Website Sở Tài chính;
- Lưu VT, HCSN.



GIÁM ĐỐC

Huyệh Chánh

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH

Số: 2158/SLĐT BXH-VLATLĐ
V/v giải trình tiếp thu ý kiến của
đại biểu HĐND tỉnh tại kì họp
lần thứ 9 Khóa XII về dự thảo
Nghị quyết quy định chính sách
hỗ trợ người lao động đi làm việc
ở nước ngoài theo hợp đồng
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
giai đoạn 2018-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 8 năm 2018

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Chuyên: *PR&KH*
ĐẾN Ngày: *27-8-2018*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4815/UBND-KGVX ngày 14/8/2018 về việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ người lao động;

Tiếp thu ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kì họp lần thứ 9 Khóa XII về dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội giải trình như sau:

I. Ý kiến của các đại biểu HĐND

1. Đại biểu Huỳnh Chánh, Giám đốc Sở Tài chính:

- Về chính sách của Trung ương quy định như thế nào thì ta thực hiện như thế ấy, Tỉnh không có hỗ trợ gì thêm; vì nếu hỗ trợ thêm thì trái với quy định của Trung ương, về nguồn ngân sách tỉnh không đảm bảo.

- Về cơ chế hỗ trợ vay vốn, Sở Tài chính đã có Công văn số 1282/STC-HCSN ngày 05/6/2018 và văn bản trước đó đã nêu rõ mức hỗ trợ cho vay vốn đi xuất khẩu lao động đã quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh. Nếu hỗ trợ thêm thì không đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện.

2. Đại biểu Nguyễn Minh Tài, Trưởng Ban QLKKTĐQ và các KCN Quảng Ngãi:

Thông nhất ý kiến của ĐB Huỳnh Chánh, tôi nghĩ khi đưa ra hội đồng là các Sở đã có sự thống nhất rồi; làm thế này có phải làm khó cho lãnh đạo không. Theo tôi là để lại kì họp sau.

3. Đại biểu Nguyễn Cao Phúc, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy:

Tôi thống nhất ý kiến của ĐB Nguyễn Minh Tài, nội dung này nên rà soát lại hành lang pháp lý ra sao, có đúng pháp luật không?, để lại kì họp sau.

4. Đại biểu Đặng Văn Minh, Bí thư thành ủy:

-Ta rút kinh nghiệm những kì trước; vừa qua ban hành rất nhiều Nghị quyết nhưng không đáp ứng thực tế; không nên ban hành cơ chế chính sách khi không đủ nguồn lực.

- Vai trò cơ quan tham mưu, Sở Tài chính là cơ quan gác cổng. Tôi rất đồng tình với ý kiến của ĐB Huỳnh Chánh.

Về cơ chế chính sách: Trung ương quy định thế nào, ta theo thế đó.

5. Đại biểu Trần Ngọc Căng, Chủ tịch UBND tỉnh:

Về cơ chế chính sách của tỉnh có vận dụng ngoài quy định của Chính phủ thì phải có sự thống nhất của các cơ quan tham mưu. Vấn đề này tôi đã giao cho cấp phó phụ trách, mời các cơ quan liên quan, mời Giám đốc Sở Tài chính tham gia và có sự thống nhất trước khi trình HĐND: 1 là đúng đối tượng, 2 là đúng chế độ, 3 là nguồn đề xuất. Tuy nhiên, tôi thấy chưa có sự thống nhất của các Ngành nên việc này xin phép Hội đồng để lại kì họp sau.

II. Cơ quan soạn thảo xin có ý kiến như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình việc làm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chương trình việc làm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, trong đó: chỉ tiêu xuất khẩu lao động giai đoạn là 9.000 lao động, bình quân mỗi năm là 1.800 lao động;

Ngày 01/6/2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi có Chỉ thị số 23-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Do vậy, để Chỉ thị của Tỉnh ủy đi vào thực tiễn các cấp, các ngành và người dân trong tỉnh có cơ hội vươn lên làm giàu chính đáng bằng sức lao động của mình thông qua kênh xuất khẩu lao động, nhiều gia đình có con em đi xuất khẩu lao động đã đổi đời, góp phần thoát nghèo bền vững, đem lại hiệu quả kinh tế-xã hội địa phương....

1. Cơ quan soạn thảo dự thảo Nghị quyết đề xuất 3 nhóm đối tượng hỗ trợ về các khoản chi phí: đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết..., cụ thể:

a) Tại Khoản 1, Điều 3 dự thảo Nghị quyết

"Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ được hỗ trợ thêm để đủ 100% chi phí theo đào tạo ngoại ngữ do cơ quan có thẩm quyền ban hành”.

b) Tại Khoản 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết

“Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 16, Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, ngoài mức hỗ trợ theo quy định của Trung ương thì được hỗ trợ thêm để đủ 5.000.000 đồng/1 lao động xuất cảnh”.

c) Tại Khoản 3, Điều 3 dự thảo Nghị quyết

“Người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 nêu trên tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì được hỗ trợ 5.000.000 đồng/1 lao động xuất cảnh để chi trả các khoản học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết...”

2. Cơ quan soạn thảo dự thảo Nghị quyết đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ cho vay vốn

*** Cơ sở đề xuất hỗ trợ người lao động vay vốn**

Theo cơ chế chính sách cho vay quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ.

a) Điều 11, Chương III, Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định hỗ trợ vay vốn đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, gồm: (1) Người thuộc hộ nghèo, (2) hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, (3) người dân tộc thiểu số, (4) hộ cận nghèo, (5) thân nhân của người có công với cách mạng.

b) **Mức vay tối đa 100%** chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được quy định tại Điều 36, Mục 3, Chương V, Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Do vậy, cơ quan soạn thảo đề xuất ngân sách Tỉnh hỗ trợ cho vay vốn “Người lao động không thuộc chính sách (trừ đối tượng bộ đội, công an xuất ngũ đã quy định tại Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình việc làm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020) khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng”, (Hầu hết, người lao động chủ

yếu là đi ở thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc, mới có số tiền vay và kì quỹ cao) được tiếp tục vay 50%/tổng mức chi phí cần thiết còn lại ghi trong hợp đồng tại Ngân hàng chính sách xã hội, với lãi suất tiền vay thông thường theo quy định của Ngân hàng chính sách xã hội tại thời điểm vay và thời hạn vay không quá thời hạn người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Cơ chế của Tinh hướng mở cho đối tượng không thuộc diện chính sách vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; vay đủ 100%/tổng mức chi phí cần thiết (theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 là 50% và Nghị quyết lần này 50%) ghi trong hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là phù hợp với quy định tại Điều 36, Mục 3, Chương V, Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

3. Dự kiến, đề xuất nguồn kinh phí thực hiện

Tổng dự kiến số người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2018 - 2020 được hỗ trợ kinh phí là 2.210 lao động, số tiền (lấy số tròn): 17,407 tỷ đồng (Mười bảy tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu đồng chẵn).

(Thuyết minh Đề xuất Chính sách kèm theo).

Các nội dung Sở tham mưu về Chính sách này đã được Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách chủ trì họp thống nhất. Vì vậy, Sở kính trình UBND tỉnh họp tập thể Lãnh đạo UBND tỉnh và các Thủ trưởng Sở, ngành liên quan để xem xét quyết định.

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội kính báo cáo./.

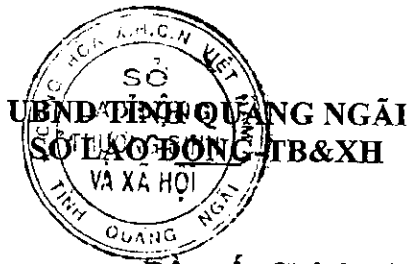
GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT. UBND tỉnh;
- PCT.UBND tỉnh - Đặng Ngọc Dũng;
- VP UB: KGVX,KT,TH;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VLATLĐ.



Lương Kim Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH

**Đề xuất Chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài
Theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 – 2020**
(Kèm theo giải trình số 25/SLĐTBH-VLATLĐ ngày 24/8/2018 của Sở Lao động-
Thương binh và Xã hội)

A. Chính sách hỗ trợ người lao động

I. Chính sách hiện hành

1. Quyết định số 630/QĐ-LĐTBXH ngày 19/5/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Quy định tạm thời đơn giá đào tạo nghề, ngoại ngữ và bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động thuộc các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo chính sách tại Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Đơn giá đào tạo ngoại ngữ (tại Khoản 2, Điều 1, Quyết định số 630/QĐ-LĐTBXH):

- + Tiếng Anh: 2.650.000 đồng/học viên/khoá học (300 giờ);
- + Tiếng Trung: 2.650.000 đồng/học viên/khoá học (300 giờ);
- + Tiếng Hàn: 4.500.000 đồng/học viên/khoá học (520 giờ);
- + Tiếng Nhật: 5.900.000 đồng/học viên/khoá học (520 giờ).

2. Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

2.1. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2:

- a) Người dân tộc thiểu số;
- b) Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật;
- c) Thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

d) Người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

2.2. Mức đào tạo ngoại ngữ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 3: **tối đa 3.000.000 đồng/người/khoá học.**

3. Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

a) **Điều 15 quy định (Đối tượng hỗ trợ):** Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, lao động cư trú dài hạn trên địa bàn huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo có nhu cầu đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

b) **Điều 16 quy định mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức và chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài:**

1. Người lao động thuộc **hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số** được hỗ trợ 100% mức chi phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16.

2. Người lao động thuộc **hộ cận nghèo** quy định tại khoản 2 Điều 16 được hỗ trợ tối đa bằng 70% mức hỗ trợ đối với người lao động thuộc **hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số.**

3. Người lao động **khác** cư trú dài hạn trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang quy định tại khoản 3 Điều 16 được hỗ trợ tối đa bằng 50% mức hỗ trợ đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết để đi làm việc ở nước ngoài đối với đối tượng thuộc **hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số.**

II. Đề xuất chính sách hỗ trợ của tỉnh

1. Tại điểm d1, Khoản 2, Tờ trình:

Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại khoản 1, Điều 2, Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ khi đăng ký tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (xuất khẩu lao động) tại Hàn Quốc, Nhật Bản thì được ngân sách tỉnh **hỗ trợ thêm để đủ 100%** chi phí đào tạo ngoại ngữ do cấp có thẩm quyền ban hành (**Quyết định số 630/QĐ-LĐTBXH ngày 19/5/2010** của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội). Số tiền hỗ trợ thêm đào tạo ngoại ngữ như sau:

- a) Tiếng Hàn: 1.500.000 đồng/học viên/khoá học (520 giờ);
(4.500.000 đ - 3.000.000 đ = 1.500.000 đồng)
- b) Tiếng Nhật: 2.900.000 đồng/học viên/khoá học (520 giờ).
(5.900.000 đ - 3.000.000 đ = 2.900.000 đồng)

2. Tại điểm d2, Khoản 2, Tờ trình:

Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 16, Thông tư số 15/2017/BTC ngày 15/02/2017 quy định "hỗ trợ cho người lao động khác" cư trú dài hạn trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang (ngoài số đối tượng: (1) Người lao động thuộc hộ nghèo, (2) hộ đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ 100% mức chi phí theo quy định tại khoản 1, Điều 16 và số đối tượng: (3) Người lao động thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ tối đa bằng 70% mức hỗ trợ đối với người lao động thuộc hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 2 Điều 16). Mức hỗ trợ: tối đa bằng 50% mức hỗ trợ đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết để đi làm việc ở nước ngoài.

Tuy nhiên, mức hỗ trợ cho người lao động tùy thuộc vào từng thị trường và chưa đủ 5.000.000 đồng cho một lao động; cho nên ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm để đủ 5.000.000 đồng/1 lao động xuất cảnh, cụ thể:

	Ngân sách Trung ương đã hỗ trợ (50%)				Ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm (để bằng 5.000.000 đồng/1 lao động xuất cảnh)
	Ngoại ngữ	Nghề	Kiến thức cần thiết	Cộng	
1. Nhật Bản	2.950.000	1.000.000	265.000	4.215.000	785.000
2. Hàn Quốc	2.250.000	1.000.000	265.000	3.515.000	1.485.000
3. Nước khác	1.325.000	1.000.000	265.000	2.590.000	2.410.000

2. Tại điểm d3, Khoản 2, Tờ trình:

Hỗ trợ người lao động không thuộc đối tượng quy định tại điểm d1, d2 Khoản 2 nêu trên (ngoài các đối tượng: (1) Hộ đồng bào dân tộc thiểu số, (2) hộ nghèo, (3) hộ cận nghèo, (4) thân nhân của người có công với cách mạng, (5) người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, (6) người lao động cư trú dài hạn trên địa bàn huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo) đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì được ngân sách tỉnh hỗ trợ 5.000.000 đồng/1 lao động xuất cảnh để chi trả các khoản: học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết...

Cơ sở đề xuất: Mức hỗ trợ 50%/mức quy định tại Khoản 1, Điều 2, Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBH-BTC, cụ thể:

1. Hỗ trợ đào tạo nghề: $2.000.000đ \times 50\% = 1.000.000$ đồng;
2. Hỗ trợ kinh phí đào tạo ngoại ngữ: $3.000.000đ \times 50\% = 1.500.000$ đồng;
3. Bồi dưỡng kiến thức cần thiết (hiểu biết về pháp luật, phong tục tập quán nước tiếp nhận lao động..): $530.000đ \times 50\% = 265.000$ đồng;
4. Hỗ trợ chi phí khám sức khỏe: $750.000đ \times 50\% = 375.000$ đồng;
5. Hỗ trợ chi phí làm hộ chiếu: $200.000đ \times 50\% = 100.000$ đồng;
6. Hỗ trợ chi phí cấp phiếu lý lịch tư pháp: $200.000đ \times 50\% = 100.000$ đồng;
7. Hỗ trợ lệ phí làm thị thực (Visa) theo quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động (theo Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016): $600.000đ \times 50\% = 300.000$ đồng (tạm tính, ví dụ: mức hiện nay làm visa đi Nhật là 600.000đ);
8. Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian đào tạo ngoại ngữ: $(40.000đ/người/ngày thực học \times 26 \text{ ngày} \times 3 \text{ tháng} = 3.120.000đ \times 50\%) = 1.560.000$ đồng.

Cộng: 5.200.000 đồng

(Đề xuất lấy tròn: Năm triệu đồng chẵn)

B. Chính sách vay vốn

I. Chính sách hiện hành

1. Ngân sách Trung ương

a) Điều 11, Chương III, Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định hỗ trợ vay vốn đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, gồm: (1) Người thuộc hộ nghèo, (2) hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, (3) người dân tộc thiểu số, (4) hộ cận nghèo, (5) thân nhân của người có công với cách mạng.

b) Mức vay tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được quy định tại Điều 36, Mục 3, Chương V, Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

2. Ngân sách địa phương

Tại Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương

ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

a) Tại điểm a, Khoản 2, Điều 5 Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND quy định: Các đối tượng chính sách gồm: (1) Thân nhân người có công cách mạng, (2) hộ nghèo, (3) hộ cận nghèo, (4) hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, (5) bộ đội, công an xuất ngũ, (6) hộ đồng bào dân tộc thiểu số được vay 100%/tổng mức chi phí cần thiết từ Nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để trang trải chi phí khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Tại điểm b, Khoản 2, Điều 5 Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND quy định: Các đối tượng khác được vay 50%/tổng mức chi phí cần thiết từ Nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để trang trải chi phí khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

II. Đề xuất chính sách hỗ trợ vay vốn

Người lao động không thuộc diện chính sách (trừ đối tượng là bộ đội, công an xuất ngũ đã quy định tại Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình việc làm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chương trình việc làm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020) khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được vay 50%/tổng chi phí cần thiết còn lại ghi trong hợp đồng tại Ngân hàng chính sách xã hội, với lãi suất tiền vay thông thường theo quy định của Ngân hàng chính sách xã hội tại thời điểm vay và thời hạn vay không quá thời hạn người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

C. Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện

Tổng dự kiến số người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2018 - 2020 được hỗ trợ kinh phí là 2.210 lao động, số tiền (lấy số tròn): 17,407 tỷ đồng (Mười bảy tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu đồng chẵn). Trong đó:

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chính sách hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

Tổng số người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, dự kiến 3 năm 2018-2020 là: 1.960 người, số tiền: 5,407 tỷ đồng, trong đó: :

a) Đối tượng chính sách: 500 người, số tiền: 1,268 tỷ đồng;

b) Đối tượng không thuộc diện chính sách: 1.460 người, số tiền: 4,139 tỷ đồng.

2. Nguồn kinh phí cho vay từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, nguồn vốn thu từ gốc và lãi cho vay tại Ngân hàng chính sách xã hội quản lý bổ sung vào nguồn vốn cho vay đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hằng năm.

Tổng số người vay và nguồn vốn cho vay, dự kiến 3 năm 2018-2020 là: 250 người, số tiền: 12 tỷ đồng, trong đó:

a) Nguồn vốn ngân sách tỉnh bố trí là 10 tỷ đồng (Bổ sung năm 2018: 2 tỷ đồng, năm 2019: 4 tỷ đồng, năm 2020: 4 tỷ đồng);

b) Nguồn vốn thu từ gốc và lãi cho vay tại Ngân hàng chính sách xã hội quản lý bổ sung vào nguồn vốn cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 2 tỷ đồng (Năm 2019: 1 tỷ đồng, năm 2020: 1 tỷ đồng).

(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)

D. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân trong tỉnh hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (xuất khẩu lao động). Xem công tác xuất khẩu lao động là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cần phải xác định và đưa chỉ tiêu này vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế-xã hội địa phương. Cùng cố đội ngũ cộng tác viên làm công tác xuất khẩu lao động tại các xã, phường, thị trấn; kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất khẩu lao động.

- Tiếp tục mời Cục Quản lý lao động ngoài nước, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và các doanh nghiệp xuất khẩu lao động có uy tín về tỉnh phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, tham gia tổ chức truyền hình "Giao lưu-toạ đàm trực tiếp với khán giả tại trường quay S1 Đài Phát thanh-Truyền hình Quảng Ngãi về Chương trình Việc làm-xuất khẩu lao động", 02 chuyên mục/năm và phát lại chuyên mục này trên kênh PTQ cuối tuần vào ngày chủ nhật hằng tháng.

- Các cấp, các ngành phối hợp tạo điều kiện thuận lợi giúp người lao động thực hiện hoàn chỉnh các thủ tục khi đi xuất khẩu lao động như: chứng minh nhân dân, hộ khẩu, hộ chiếu, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp... được nhanh chóng, kịp thời.

- Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh Quảng Ngãi tuyên truyền, hướng dẫn, thực hiện thủ tục vay vốn theo đúng quy định hiện hành, thực hiện giải ngân kịp thời, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tiếp cận nguồn vốn tham gia xuất khẩu lao động".

- Xử lý nợ bị rủi ro, vi phạm hợp đồng đối với chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng: Thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng chính sách xã hội và quy định tại Quyết định số 57/2010/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh.

- Xây dựng hệ thống quản lý thông tin và cơ sở dữ liệu về công tác xuất khẩu lao động. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm./.



DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

(Kèm theo Công văn số: 2158/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung (Năm)	Tổng cộng		Chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng												3. Chính sách hỗ trợ người lao động (không thuộc diện chính sách) vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	
		Tổng cộng		1. Mức hỗ trợ người lao động thuộc diện chính sách				2. Mức hỗ trợ người lao động không thuộc diện chính sách									
		Người	Tiền	Cộng		Đối tượng theo Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC được hỗ trợ thêm tiếng Nhật, Hàn		Cộng		Đối tượng theo Khoản 3, Điều 16, Thông tư số 15/2017/TT-BTC được hỗ trợ bằng 5.000.000 đồng/1 lao động xuất cảnh		Mức hỗ trợ 5.000.000đ/1 lao động xuất cảnh					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	11	12	13	14	15	16	17	18
1	2018	490	3.163.500.000	440	1.163.500.000	140	350.000.000	140	350.000.000	300	813.500.000	200	313.500.000	100	500.000.000	50	2.000.000.000
2	2019	770	6.878.350.000	670	1.878.350.000	160	408.000.000	160	408.000.000	510	1.470.350.000	310	470.350.000	200	1.000.000.000	100	5.000.000.000
3	2020	950	7.365.000.000	850	2.365.000.000	200	510.000.000	200	510.000.000	650	1.855.000.000	400	605.000.000	250	1.250.000.000	100	5.000.000.000
Tổng cộng		2.210	17.406.850.000	1.960	5.406.850.000	500	1.268.000.000	500	1.268.000.000	1.460	4.138.850.000	910	1.388.850.000	550	2.750.000.000	250	12.000.000.000